TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **854**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 734/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc D,** sinh năm: 1992.

CCCD số : 051192013026 cấp ngày 21/9/2022.

Thường trú : Thôn 5, xã E K , tỉnh Đ L

Địa chỉ nơi cư trú: Số 424 Quốc lộ 13, phường HB, Thành phố H.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Dương A**, sinh năm: 1991.

CCCD số: 051091010962 cấp ngày 18/10/2022.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 5, đường TH, xã VL, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc D ông Nguyễn Dương A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Nguyễn Dương A đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2021 do Uỷ ban dân dân xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Nghãi (nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Nghĩa) cấp ngày 04/5/2021 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Nguyễn Dương A cùng xác nhận vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Trần Thiên Kim; giới tính nữ, sinh ngày 27/01/2024. Sau khi ly hôn bà Trần Thị Ngọc D và ông Nguyễn Dương A thoả thuận giao trẻ Nguyễn Trần Thiên Kim; giới tính nữ, sinh ngày 27/01/2024 cho bà Diễm

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dương nuôi con đối với ông Anh cho đến khi bà Diễm có yêu cầu.

Ông Nguyễn Dương A có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Nguyễn Dương A cùng xác nhận là để hai bên tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Nguyễn Dương A cùng xác nhận là không có.

2.5 Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà bà Diễm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035248 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Diễm được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 10, TPHCM
- THADS TPHCM;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hưng

2 000020 875204